TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 13 tháng 7 năm 2022

Số:141/2022/QĐST- KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 269/2021/TLST-KDTM ngày 15/12/2021.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 30/6/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông L –Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Đông Anh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Q – Giám đốc Phòng Giao dịch Cổ Loa.

2. Bị đơn:

- **Chị A**, sinh năm 1977.
- **Anh H**, sinh năm 1973.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- **Ông Y**, sinh năm 1956.

- **Bà S**, sinh năm 1955.
- **Anh Q**, sinh năm 1981.
- **Chị M**, sinh năm 1981.
- **Cháu I**, sinh năm 2006.
- **Cháu H**, sinh năm 2009.
- **Cháu L**, sinh năm 2022.

Cùng nơi cư trú: Xóm H, xã C, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Minh, cháu Mai Anh, cháu Long là anh Sáng và chị Mai.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Y và bà S là chị A.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Mai là anh Q.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Chị A và anh H xác nhận ngày 23/9/2019 có ký Hợp đồng tín dụng số **3140-LAV-201905211** với Ngân hàng N – Chi nhánh Đông Anh, Phòng giao dịch Cổ Loa.

+ Tài sản bảo đảm gồm:

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 73(1), tờ bản đồ số 33, diện tích 97m2 và tài sản trên đất tại địa chỉ thôn H, xã C, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 914217 do Uỷ ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 25/5/2012 mang tên bà A. Theo Hợp đồng thế chấp số Công chứng 495/TC/2012 ngày 06/7/2012 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 767/VBSĐBS/2018 ngày 12/9/2018 tại Văn phòng Công chứng Đông Anh.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 73, 79a, tờ bản đồ số 33, diện tích 159m2 và tài sản trên đất tại địa chỉ thôn H, xã C, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 440219 do UỶ ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 12/01/2009 mang tên ông Y. Theo Hợp đồng thế chấp số Công chứng 254/TC/2013 ngày 16/4/2013 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 766/VBSĐBS/2018 ngày 12/9/2018 tại Văn phòng Công chứng Đông Anh.

+ Chị A và anh H xác nhận tạm tính đến ngày 30/6/2022, chị A và anh H còn nợ Ngân hàng N các khoản tiền gồm:

- Nợ gốc: **2.000.000.000 đồng** *(Hai tỷ đồng).*
- Nợ lãi trong hạn: **142.630.137 đồng** *(Một trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, một trăm ba mươi bảy đồng).*
- Nợ lãi quá hạn: **576.246.575 đồng** *(Năm trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng).*
- Tổng dư nợ: **2.718.876.712 đồng** *(Hai tỷ, bảy trăm mười tám triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng).*

+ Phương án trả nợ như sau:

- Ngày 31/8/2022, chị A và anh H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền nêu trên và tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 01/7/2022 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết khoản nợ tại Ngân hàng trên dư nợ gốc thực tế.

+ Trong trường hợp chị A và anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình đã thỏa thuận trên đối với Hợp đồng tín dụng đã ký thì các bên nhất trí để Ngân hàng N có quyền yêu cầu chị A và anh H thanh toán ngay toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn nợ, nếu không thanh toán được thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 73(1), tờ bản đồ số 33, diện tích 97m2 và tài sản trên đất tại địa chỉ thôn H, xã C, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 914217 do Uỷ ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 25/5/2012 mang tên bà A. Theo Hợp đồng thế chấp số Công chứng 495/TC/2012 ngày 06/7/2012 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 767/VBSĐBS/2018 ngày 12/9/2018 tại Văn phòng Công chứng Đông Anh.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 73, 79a, tờ bản đồ số 33, diện tích 159m2 và tài sản trên đất tại địa chỉ thôn H, xã C, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 440219 do Uỷ ban nhân dân huyện Đông Anh cấp ngày 12/01/2009 mang tên ông Y. Theo Hợp đồng thế chấp số Công chứng 254/TC/2013 ngày 16/4/2013 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số 766/VBSĐBS/2018 ngày 12/9/2018 tại Văn phòng Công chứng Đông Anh.

- Những người hiện đang sinh sống tại nhà đất thế chấp nêu trên có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng N trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp.

+ Về án phí:

- Các bên thỏa thuận chị A và anh H chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là **43.188.767** đồng *(Bốn mươi ba triệu, một trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng).*

- Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **41.268.000 đồng** *(Bốn mươi mốt triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045910 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đông Anh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán
Phạm Thị Thu Huyền
Đã kí